

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 152/2012/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý và sử dụng tiền thu
từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 197/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 08/12/2010 của liên bộ Tài chính - Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu, nộp tiền phạt, quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 174/TTr-TNMT ngày 16/5/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Thanh Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
bảo vệ môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 152/2012/QĐ-UBND ngày 06/6/2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Các nội dung khác về quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước; tổ chức; cá nhân có hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng tiền phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường và công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính, công khai thông tin về tình hình ô nhiễm môi trường và bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ Bảo vệ môi trường của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

1. Việc quản lý, sử dụng kinh phí tại quy định này thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành và được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Mức chi cho các đối tượng tham gia bảo vệ môi trường tại quy định này là mức chi tối đa. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tham gia công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính quyết định mức chi cho các đối tượng tham gia đảm bảo không được vượt quá mức chi tại quy định này và tổng số chi không vượt quá số tiền thu phạt được trích theo tỷ lệ phần trăm (%) cho đơn vị.

3. Riêng đối với lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, ngoài các nội dung chi theo Quy định này còn được sử dụng để chi cho các nội dung theo quy định tại Nghị định số 72/2010/NĐ-CP ngày 08/7/2010 của Chính phủ quy định về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường.

4. Những khoản chi đã được thanh toán theo quy định tại Quy định này để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường thì không được thanh toán từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo quy

định tại Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của liên bộ Tài chính - Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Phân cấp ngân sách quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Toàn bộ tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường nộp Ngân sách Nhà nước qua tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính các cấp mở tại Kho bạc nhà nước và được sử dụng 100% chi cho công tác bảo vệ môi trường, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính, công khai thông tin về tình hình ô nhiễm môi trường và bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ Bảo vệ môi trường của tỉnh, cụ thể như sau:

1. Ngân sách tỉnh: Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường do Chủ tịch UBND tỉnh, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát môi trường và các lực lượng khác theo quy định của pháp luật thuộc cấp tỉnh quyết định xử phạt theo thẩm quyền nộp ngân sách nhà nước được điều tiết 100% cho ngân sách tỉnh.

2. Ngân sách huyện, thành phố: Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường do Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Trưởng Công an huyện, thành phố và các lực lượng khác theo quy định của pháp luật thuộc UBND huyện, thành phố quyết định xử phạt theo thẩm quyền nộp ngân sách nhà nước được điều tiết 100% cho ngân sách huyện, thành phố.

3. Ngân sách xã, phường, thị trấn: Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Trưởng Công an xã, phường, thị trấn quyết định xử phạt theo thẩm quyền nộp ngân sách nhà nước được điều tiết 100% cho ngân sách xã, phường, thị trấn.

Điều 5. Phân bổ tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính

Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được phân bổ như sau:

1. Trích 70% cho cơ quan chủ trì tiến hành kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2. Số tiền 30% còn lại được sử dụng như sau:

a) Số tiền 30% do các lực lượng thuộc cấp tỉnh quyết định xử phạt, trên cơ sở đề nghị của Quỹ Bảo vệ môi trường về nhu cầu vốn hoạt động và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh.

b) Số tiền 30% do các lực lượng thuộc cấp huyện và cấp xã quyết định xử phạt, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định chi cho công tác khắc phục ô nhiễm môi trường, công tác thu gom, xử lý rác thải của địa phương.

Điều 6. Nội dung và mức chi cụ thể cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

70% số tiền thu phạt được trích cho cơ quan chủ trì tiến hành kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được coi là 100% để chi cho các nội dung sau:

1. Dành 50% để chi cho các nội dung:

a) Chi thông tin liên lạc, văn phòng phẩm và chi khác phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; mức chi theo thực tế phát sinh.

Chi hỗ trợ cước điện thoại cho cá nhân đi công tác ngoài hiện trường tối đa là 200.000 đồng/người/tháng.

b) Chi mua tin: Mức chi mua tin của mỗi vụ việc không quá 10% số tiền phạt và tối đa không quá 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

c) Chi sửa chữa trang thiết bị, phương tiện, xăng dầu; chi thuê phương tiện, chi bổ sung hóa chất, nguyên vật liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; mức chi theo thực tế phát sinh.

d) Chi bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia cưỡng chế và những người được cấp có thẩm quyền điều động trực tiếp tham gia cưỡng chế những công trình, dự án vi phạm pháp luật về môi trường. Mức chi bồi dưỡng bằng 10% mức lương tối thiểu do nhà nước quy định cho mỗi người/ngày tham gia cưỡng chế.

đ) Chi tập huấn, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tỷ lệ tối đa chi cho nội dung này là 10% trong tổng số tiền được trích chi cho các nội dung tại khoản 1 Điều này.

e) Chi công khai thông tin về tình hình ô nhiễm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ tối đa chi cho nội dung này là 5% trong tổng số tiền được trích chi cho các nội dung tại khoản 1 Điều này.

g) Chi xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu thanh tra môi trường phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; mức chi theo thực tế phát sinh.

h) Chi bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo thời gian thực tế tham gia; mức chi 100.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 1.000.000 đồng/người/tháng.

Chi thuê cộng tác viên thanh tra phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra về môi trường; mức chi 80.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 800.000 đồng/người/tháng.

i) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, thanh tra viên, chiến sỹ cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường bị thương, tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường; mức chi không quá 2.000.000 đồng/người.

k) Chi phối hợp của cơ quan thanh tra, kiểm tra môi trường và cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường với các lực lượng khác cùng tham gia vào công tác

bảo vệ môi trường tại huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn nơi có cơ sở bị xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường; mức chi 100.000đồng/người/ngày, tối đa không quá 1.000.000 đồng/người/tháng.

1) Chi hỗ trợ cho các hoạt động khác có liên quan trực tiếp tới việc kiểm tra, giám sát, thanh tra môi trường; mức chi theo thực tế phát sinh.

2. Dành 50% kinh phí còn lại để mua sắm trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành. Trường hợp trong năm, sau khi đã thực hiện mua sắm trang thiết bị, phương tiện theo định mức, tiêu chuẩn còn dư kinh phí, Chủ tịch UBND quyết định chi cho các nội dung thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường của cấp mình.

Điều 7. Quản lý, sử dụng tiền bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh

Việc quản lý, sử dụng tiền bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy chế quản lý tài chính của Quỹ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị thụ hưởng kinh phí từ nguồn tiền thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

1. Cuối mỗi quý, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp tình hình xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trong quý đề nghị cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định, trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định trích chuyển về đơn vị theo quy định.

2. Các lực lượng chủ trì xử lý vi phạm hành chính được thanh toán chi phí và hỗ trợ kinh phí cho công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính từ nguồn tiền thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường phải mở sổ sách để theo dõi, quản lý số kinh phí được hỗ trợ theo quy định và thực hiện công khai tại cơ quan, đơn vị. Kết thúc năm ngân sách, đơn vị có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán tổng hợp chung với quyết toán của đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Hết năm nếu số tiền thu phạt tại đơn vị không sử dụng hết phải báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 10/3 tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định cho phép chuyển sang năm sau để sử dụng cho công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính, công khai thông tin về tình hình ô nhiễm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và bổ sung chi cho công tác bảo vệ môi trường.

Điều 9. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước các cấp

Thông báo bằng văn bản cho cơ quan tài chính cùng cấp về số tiền thu phạt thực tế thu được từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

trong quý theo định kỳ vào ngày cuối quý; trích chuyển tiền từ tài khoản tạm giữ về ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 4 quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan tài chính các cấp

1. Trước ngày 15 tháng đầu của quý sau, trên cơ sở văn bản đề nghị của đơn vị có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan tài chính có trách nhiệm trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định trích chuyển tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường của quý trước cho đơn vị thụ hưởng theo quy định tại Điều 5 quy định này.

2. Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND các cấp, cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm trích số tiền phạt cho các đơn vị thụ hưởng vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước để sử dụng theo các nội dung quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật khác liên quan; đồng thời có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc sử dụng nguồn kinh phí được trích của các đơn vị.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn